TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày: 12-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Ông Lê Văn Mỳ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai (xét xử trực tuyến) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 07/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HS ngày 26/02/2025 đối với bị cáo:

Ngô Phước T, sinh năm 1993 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Phước X, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 04 anh em; Bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 18/11/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 27/7/2023, bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân:

- Ngày 15/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng.

- Ngày 12/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 28/11/2024, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện V nay là Trại tạm giam Công an tỉnh Đ – Phân trại tạm giam khu vực huyện V.

(Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Đ – Phân trại tạm giam khu vực huyện V, do thượng sĩ Nguyễn Hữu C, hạ sĩ Lỗ Bá Hải Đ, hạ sĩ Bùi Trí T1 là lực lượng Cảnh sát hỗ trợ tư pháp giám sát, quản lý).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1991 và bà Lê Thị Huỳnh N, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Phước T sống lang thang, không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 11 giờ ngày 19/11/2024, T điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 60B9-198.15 đến khu vực bãi trung chuyển rác thuộc ấp B, xã T, huyện V tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi T nhìn thấy có 02 xe mô tô dựng bên lề đường, chìa khóa cắm trên ổ khóa và không có người trông coi. T điều khiển xe chạy đến dừng sát xe mô tô Wave RSX biển số 83E1-223.73 của anh Nguyễn Văn P - sinh năm 1989, ngụ tại khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, lấy chìa khóa mở cốp xe thấy có ví da. T mở ví lấy số tiền 6.000.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ATM mang tên Lê Thị Huỳnh N rồi bỏ lại ví trên xe mô tô và rời đi. Anh Lê Văn H - sinh năm 1995 là người làm thuê tại bãi rác phát hiện truy hô và cùng anh P đuổi theo nhưng không kịp. Trên đường đi, T bỏ lại thẻ căn cước công dân và thẻ ATM bên gốc cây ven đường, số tiền trộm được T sử dụng tiêu xài cá nhân.

Ngày 26/11/2024, anh Nguyễn Văn P đến Công an xã T trình báo sự việc. Ngày 27/11/2024, Công an xã T mời T lên làm việc và T đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Theo lời khai của T, Công an xã đã tìm thấy 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ATM mang tên Lê Thị Huỳnh N.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 60B9-198.15.

- 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng có ghi chữ Citiren; 01 đôi dép màu xám, sọc trắng; 01 áo sọc dài tay màu xanh tím; 01 áo sọc dài tay màu xanh đậm; 01 quần sooc màu xanh xám; 01 quần sooc màu xanh đậm.

- 01 Căn cước công dân và 01 thẻ ATM đều mang tên Lê Thị Quỳnh N1.

* Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn P và chị Lê Thị Huỳnh N không yêu cầu bị cáo bồi thường.

* Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKSVC ngày 07/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Ngô Phước T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi đúng như nội dung cáo trạng đã thể hiện, giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ: 12 tháng đến 14 tháng tù.

Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên giao trả Ngô Phước T 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng có ghi chữ Citiren; 01 đôi dép màu xám, sọc trắng; 01 áo sọc dài tay màu xanh tím; 01 áo sọc dài tay màu xanh đậm; 01 quần sooc màu xanh xám; 01 quần sooc màu xanh đậm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại.

[3]. Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

[3.1]. Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 19/11/2024, tại khu vực bãi trung chuyển rác thuộc ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Ngô Phước T có hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 Căn cước công dân, 01 thẻ ATM đều mang tên Lê Thị Quỳnh N1 và số tiền số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) của anh Nguyễn Văn P và chị Lê Thị Huỳnh N.

[3.2]. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 37/CT-VKSVC ngày 07/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu là có cơ sở đúng người và đúng tội.

[4]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị cáo đã từng bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, sau khi xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét

[7]. Về biện pháp tư pháp: Trả lại bị cáo: 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng có ghi chữ Citiren; 01 đôi dép màu xám, sọc trắng; 01 áo sọc dài tay màu xanh tím; 01 áo sọc dài tay màu xanh đậm; 01 quần sooc màu xanh xám; 01 quần sooc màu xanh đậm.

[8]. Về các nội dung khác có liên quan đến vụ án: 01 căn cước công dân và 01 thẻ ATM, Cơ quan Công an đã trả lại cho chị Lê Thị Huỳnh N; xe mô tô Yamaha Sirius biển số 60B9-198.15 là tài sản của ông Ngô Phước X, ông X không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, Cơ quan Công an đã trả lại cho ông X là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Ngô Phước T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Phước T: **12 (Mười hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đầu thú và tạm giữ là ngày 28 tháng 11 năm 2024.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Ngô Phước T: 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng có ghi chữ Citiren; 01 đôi dép màu xám, sọc trắng; 01 áo sọc dài tay màu xanh tím; 01 áo sọc dài tay màu xanh đậm; 01 quần sooc màu xanh xám; 01 quần sooc màu xanh đậm.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 02 năm 2025 giữa bên giao là Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V và bên nhận là Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Uỷ ban nhân dân phường (xã) của bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Huy Công